

Nam Sách, ngày 26 tháng 11 năm 2024

ĐÁNH GIÁ

Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học đối với các trường khối THCS
Năm học 2024 - 2025

Thực hiện Hướng dẫn số 1708/SGDDĐT-GDTrH-GDTrH ngày 15/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục Trung học năm học 2024-2025; công văn số 2223/SGDDĐT-VP ngày 15/10/2024 của SGDDĐT về việc hướng dẫn bình xét thi đua phòng GDĐT năm học 2024-2025, Phòng GDĐT triển khai các nội dung đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 đối với các trường khối THCS trong huyện. Cụ thể như sau:

STT	Nội dung đánh giá	Điểm tối đa	Ghi chú
1	Xây dựng kế hoạch, thực hiện chương trình quy chế chuyên môn	20 điểm	
1.1	Xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch dạy học các môn học và các hoạt động giáo dục theo đúng quy định, phù hợp với đặc điểm, tình hình của đơn vị - Xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch dạy học các môn học và các hoạt động giáo dục đủ, đúng quy định. - Nội dung các kế hoạch phù hợp với đặc điểm, tình hình của đơn vị. - Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch kịp thời. - Số đầu bài, kế hoạch bài dạy của giáo viên đầy đủ, đảm bảo theo yêu cầu.	2,5 1,0 0,5 0,5 0,5	
1.2	Tổ chức thực hiện chương trình giáo dục theo đúng quy định; Tổ chức hiệu quả các hoạt động chuyên môn như hội thảo chuyên đề, sinh hoạt chuyên môn...nhằm nâng cao chất lượng giáo dục - Tổ chức thực hiện chương trình giáo dục đúng quy định, không có sai phạm - Tổ chức sinh hoạt chuyên môn, hội thảo chuyên đề cấp trường + Sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn nền nếp, hiệu quả (0,5đ) + Tổ chức các hoạt động chuyên môn thiết thực góp phần NCCL giáo dục (CBQL, GV tham gia học tập các chuyên gia, các điển hình trong và ngoài huyện) (0,5đ) + Tổ chức sinh hoạt liên môn trong trường hiệu quả (0,5đ) + Triển khai theo quy định các chủ đề, các môn học theo bài học STEM (0,5đ) + Tổ chức chuyên đề cấp trường đảm bảo yêu cầu, đúng quy định, đạt hiệu quả (0,5đ) - Tổ chức sinh hoạt chuyên môn, hội thảo chuyên đề liên trường + Có kế hoạch, có triển khai thực hiện SHCM, hội thảo chuyên đề liên trường (1,0đ) + SHCM, hội thảo chuyên đề liên trường được PGDDĐT đánh giá có	7,5 1,0 2,5 1,5	

	<p>hiệu quả (0,5đ)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham gia SHCM, hội thảo chuyên đề cấp huyện, tỉnh + Có đủ, đúng thành phần CBGV tham gia hội thảo chuyên đề theo kế hoạch của PGDĐT, SGDĐT (0,5đ). + Có CBGV tham gia xây dựng (0,5đ), thực hiện báo cáo chuyên đề, hội thảo cấp huyện (0,5đ). + Có CBGV tham gia xây dựng (0,5đ), thực hiện báo cáo chuyên đề, hội thảo cấp tỉnh (0,5đ). 	2,5	
1.3	<p>Thực hiện tốt công tác xét TN THCS. Không có giáo viên vi phạm quy chế chuyên môn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ xét TN THCS đủ, đúng, khít khớp số liệu các biểu mẫu - Không có giáo viên vi phạm quy chế chuyên môn (Đăng ký bài dạy, xây dựng kế hoạch dạy học/giáo dục, thực hiện kiểm tra đánh giá...). 	1,0 0,5 0,5	
1.4	<p>Triển khai hiệu quả đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra đánh giá theo Chương trình GDPT 2018</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tích cực đổi mới phương pháp và hình thức dạy học qua việc dạy học chính khóa. - Đổi mới đổi mới phương pháp và hình thức dạy học thông qua việc tổ chức Hội thi GVĐG các cấp: Tổ chức cấp trường (0,5đ); có giáo viên được công nhận cấp huyện (1,0đ); có GVG được UBND huyện khen thưởng (0,5đ). - Tham gia hội thi GVĐG cấp tỉnh (có GV tham gia được công nhận (1,0đ); có GVG được Giám đốc Sở GDĐT tặng giấy khen (0,5đ). 	4,0 0,5 2,0 1,5	
1.5	<p>Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác bồi dưỡng, phụ đạo học sinh, dạy học phân hoá đối tượng, phù hợp với tình hình, đặc điểm của cơ sở giáo dục.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh còn hạn chế về kết quả học tập. - Tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh còn hạn chế về kết quả học tập thường xuyên (kế hoạch bài dạy đầy đủ, nội dung dạy học phù hợp...). - Tỷ lệ học sinh có kết quả học tập, xếp loại chưa đạt không vượt quá mức trung bình của huyện. 	3,0 1,0 1,0 1,0	
1.6	<p>Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện đầy đủ, hiệu quả các hoạt động giáo dục theo quy định; thực hiện tốt nội dung giáo dục tích hợp, lồng ghép theo hướng dẫn, chỉ đạo của Bộ GDĐT, Sở GDĐT, Phòng GDĐT</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện đầy đủ, hiệu quả các hoạt động giáo dục theo quy định. - Thực hiện tốt nội dung giáo dục tích hợp, lồng ghép theo hướng dẫn, chỉ đạo của các cấp. - Chỉ đạo thực hiện kiểm tra đánh giá đúng quy định, đa dạng hóa các 	2,0 0,5 0,5	



	phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá; ra đề kiểm tra thường xuyên, giữa kỳ, cuối kỳ đảm bảo quy định.	1,0	
2	Chất lượng giáo dục	40 điểm	
2.1	Duy trì, củng cố, nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, kết quả thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT có nhiều tiến bộ so với năm học trước. 1. Có và thực hiện tốt giải pháp nhằm đổi mới nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện - Các giải pháp nổi bật, sáng tạo thể hiện qua các công việc cụ thể (1,0 đ) + Chất lượng giáo dục có chuyển biến rõ rệt cao hơn năm học trước (1,0đ) + Kết quả các đợt kiểm tra, khảo sát chung toàn huyện đảm bảo yêu cầu (xếp thứ từ 1-4 được 2,0đ; từ 5-8 được 1,5đ; từ 9-13 được 1,0đ, từ 14-18 được 0,5đ, từ 19-20 được 0 đ) 2. Kết quả học tập và rèn luyện đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra và đạt mức trung bình của huyện trở lên + Kết quả học tập và rèn luyện đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra (0,5đ) + Kết quả học tập và rèn luyện đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra và đạt mức TB của huyện trở lên (0,5đ) 3. Kết quả thi vào lớp 10 THPT đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra + Đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra (1,0 đ) + Xếp thứ hạng trong tỉnh (xếp thứ từ 1- 45 được 9,0đ; từ 46-75 được 8,0đ; từ 76-100 được 7,0đ; từ 101 - 125 được 6.0đ; từ 126-150 được 5,0đ; từ 151-200 được 4,0đ; từ 201 đến 251 được 0đ; Riêng trường THCS Nguyễn Trãi xếp từ 1-3 được 9,0đ; từ 4-6 được 8,0đ; từ 7-9 được 4,0đ; từ 10 được 0đ)	15 4,0 1,0 10	
2.2	Nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn, đạt nhiều thành tích cao hơn so với năm học trước 1. Thi học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 8,9 + Kết quả xếp hạng chung các môn thi đạt kết quả (xếp thứ từ 1-5 được 2,0đ; từ 6-11 được 1,5đ; từ 12-15 được 1,0đ; từ 16-18 được 0,5đ; từ 19-20 được 0 điểm). + Có học sinh được gọi và tham gia học đội tuyển các môn (1,0đ) + Có học sinh dự thi cấp tỉnh (1,0đ) + Có học sinh đoạt giải cấp tỉnh (1,5đ) 2. Thi Điền kinh + Kết quả xếp hạng chung các môn thi đạt kết quả (xếp thứ từ 1-5 được 1,5đ; từ 6-11 được 1,0đ; từ 12-15 được 0,75đ; từ 16-18 được 0,5đ; từ 19-20 được 0 điểm). + Có học sinh được gọi và tham gia học đội tuyển (0,5đ) + Có học sinh dự thi cấp tỉnh (0,5đ) + Có học sinh đoạt giải cấp tỉnh (1,0đ) 3. Thi Cờ vua	14 5,5 3,5	



	<p>+ Kết quả xếp hạng chung các môn thi đạt kết quả (xếp thứ từ 1-6 được 1,5đ; từ 7-12 được 1,0đ; từ 13-15 được 0,75đ; từ 16-18 được 0,5đ; từ 19-20 được 0 điểm).</p> <p>+ Có học sinh được gọi và tham gia học đội tuyển (0,5đ)</p> <p>+ Có học sinh dự thi cấp tỉnh (0,5đ)</p> <p>+ Có học sinh đoạt giải cấp tỉnh (1,0đ)</p> <p>4. Tham gia cuộc thi, hội thi, giao lưu, sân chơi trí tuệ...</p> <p>+ Có bài của học sinh, giáo viên tham gia từ 02 cuộc thi trở lên (0,25đ), không quá 0,5 đ.</p> <p>+ Đoạt giải mỗi cuộc thi (0,25đ), không quá 1,0 đ.</p>	3,5	
2.3	<p>Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; thực hiện hiệu quả giáo dục đạo đức, lối sống, ý thức chấp hành kỷ luật của học sinh; Không có tệ nạn xã hội trong trường học, không để xảy ra bạo lực học đường và học sinh vi phạm pháp luật; tỉ lệ học sinh vi phạm các quy định giảm</p> <p>- Tổ chức hoạt động tuyên truyền GDPL, có nhiều giải pháp thực hiện biện pháp giáo dục ngăn chặn tình trạng bạo lực học đường, vi phạm pháp luật...</p> <p>- Không để xảy ra bạo lực học đường, vi phạm tệ nạn xã hội, vi phạm pháp luật trong nhà trường; tỷ lệ học sinh vi phạm các quy định giảm.</p>	2,0	
2.4	<p>Duy trì, củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục THCS</p> <p>- Đảm bảo duy trì công tác phổ cập (0,5đ)</p> <p>- Điểm đánh giá kết quả công tác phổ cập (2.0đ), sau 1 bậc trừ 0,1đ.</p>	1,0	1,0
2.5	<p>Đạt kết quả tốt trong công tác giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh sau TN THCS</p> <p>- Thực hiện có hiệu quả công tác GDHN (xây dựng kế hoạch, hồ sơ đầy đủ (0,25đ); thực hiện hiệu quả (0,25đ)</p> <p>- Định hướng phân luồng học sinh sau TN THCS có hiệu quả, đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch(0,5đ)</p>	1,0	0,5 0,5
2.6	<p>Giáo viên và học sinh tích cực tham gia nghiên cứu khoa học, đổi mới, sáng tạo và đạt kết quả tốt</p> <p>- Học sinh tích cực tham gia nghiên cứu khoa học (có các sản phẩm dự thi KHKT, tham gia Ngày hội STEM cấp huyện, tỉnh...)</p> <p>+ Có sản phẩm dự thi KHKT cấp tỉnh (0,75đ)</p> <p>+ Có sản phẩm dự thi KHKT đoạt giải cấp tỉnh (1,0đ)</p> <p>+ Có sản phẩm tham dự ngày Hội STEM cấp huyện (0,5đ)</p> <p>+ Có sản phẩm tham dự ngày Hội STEM cấp tỉnh (0,75đ)</p> <p>+ Có sản phẩm tham dự ngày Hội STEM cấp tỉnh đoạt giải (1,0đ)</p> <p>- CBQL, GV của trường tích cực tham gia viết sáng kiến, có sáng được công nhận cấp huyện (0,25đ); cấp tỉnh (0,25 đ).</p> <p>- Có CBQL, GV tham gia làm giảng viên tại các lớp tập huấn, bồi dưỡng cấp huyện (0,5đ); cấp tỉnh (0,5đ)</p>	5,5	4,0 0,5 1,0



3	Xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên	7,0 điểm	
3.1	<p>Tích cực tham mưu trong công tác xây dựng, phát triển đội ngũ; có đủ số lượng CBQL, giáo viên và nhân viên theo quy định; cơ cấu giáo viên hợp lý, phân công chuyên môn đúng quy định</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có các giải pháp tích cực trong công tác xây dựng, phát triển đội ngũ, có đủ giáo viên, CBQL theo biên chế được giao, cơ cấu hợp lý. - Phân công CBQL, GV, nhân viên theo đúng chuyên môn đào tạo. 	<p>2,0</p> <p>1,0</p> <p>1,0</p>	
3.2	<p>Triển khai hiệu quả công tác bồi dưỡng CBQL, giáo viên, nhân viên theo quy định; tổ chức hiệu quả các hình thức tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn để nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ CBQL, giáo viên và nhân viên.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 100% CBGV đạt chuẩn trở lên (1đ) - GV không đạt chuẩn trong diện phải đi học mà không đi học (trừ 0,5đ/GV) - Tổ chức hiệu quả các hình thức tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn để nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ CBQL, GV, NV (<i>tổ chức tập huấn tại trường, tham gia các lớp tập huấn, sinh hoạt chuyên môn do Phòng, Sở GDĐT tổ chức trong hè, trong năm học...</i>). - Có kế hoạch BDGV và đánh giá kết quả bồi dưỡng theo quy định (<i>có lưu đủ hồ sơ, kế hoạch (0,25đ); nội dung kế hoạch đảm bảo (0,25đ)</i>). - 100% cán bộ, giáo viên đạt chuẩn HT, PHT, chuẩn nghề nghiệp GV từ khá trở lên. 	<p>3,0</p> <p>1,0</p> <p>1,0</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p>	
3.3	<p>Đội ngũ CBQL, giáo viên cốt cán tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn do các cấp tổ chức, thường xuyên hỗ trợ đồng nghiệp hiệu quả. Không có giáo viên yếu kém về chuyên môn và vi phạm đạo đức nhà giáo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đội ngũ CBQL, giáo viên cốt cán tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn do các cấp tổ chức. - Không có cán bộ, giáo viên yếu kém về chuyên môn, vi phạm đạo đức nhà giáo hoặc bị kỷ luật từ khiển trách trở lên. 	<p>2,0</p> <p>1,5</p> <p>0,5</p>	
4	Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, học liệu; xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia	13 điểm	
4.1	<p>Duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường đến kỳ kiểm tra lại đạt chuẩn đảm bảo đúng tiến độ thời gian trong năm học (3,0đ); trường nâng mức chuẩn so với chuẩn trước (1,0đ). - Trường đến kỳ kiểm tra lại: Trường đã hoàn thiện hồ sơ, đề nghị cấp trên kiểm tra hoặc đã kiểm tra sơ bộ (2,5đ). Đối với những trường chưa 	4,0	



5.5	Quản lý, chỉ đạo việc dạy thêm, học thêm trong nhà trường hiệu quả, đúng quy định.	2,0
	- Có đủ hồ sơ theo quy định, hồ sơ đảm bảo yêu cầu.	0,5
	- Tổ chức tốt việc dạy thêm theo đúng kế hoạch, có hiệu quả, chất lượng giáo dục được nâng lên.	1,0
	- Tập thể, cá nhân không bị vi phạm, xử lý vi phạm về dạy thêm, học thêm.	0,5
5.6	Thông tin báo cáo đầy đủ, chính xác, đúng thời gian qui định	3,0
	- Nộp đầy đủ các loại báo cáo, thống kê theo quy định.	1,0
	- Nội dung các loại báo cáo, thống kê chính xác, đúng yêu cầu; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong báo cáo (các loại báo cáo, báo cáo số liệu cơ sở DL ngành)	1,0
	- Các loại báo cáo đảm bảo đúng thời gian quy định	1,0
Tổng cộng		100 điểm

Ghi chú:

- Các trường tự đánh giá và nộp về Phòng GDĐT theo lịch của PGDĐT (thông báo sau).
 - Các mục cho điểm phải có đầy đủ số liệu, minh chứng (nếu nội dung tự đánh giá chỉ tính điểm, không có số liệu minh chứng sẽ không được công nhận).
 - Tổng điểm trường tự đánh giá là 96 điểm.
- Các trường đề nghị danh hiệu thi đua **Tập thể LĐXS** phải có các điều kiện sau:
 - Xếp thứ thi vào THPT từ 1 đến 100 toàn tỉnh.
 - Xếp thứ đồng đội Olympic HSG lớp 8 cấp huyện từ 1 đến 10.
 - Có giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi tỉnh hoặc có học sinh giỏi tỉnh.
 - Không có GV, HS vi phạm pháp luật, bạo lực học đường, tệ nạn XH.
 - Điểm đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học đạt từ 80đ trở lên.
- Các trường đề nghị danh hiệu thi đua **Tập thể LĐTT** phải có các điều kiện sau:
 - Xếp thứ thi vào THPT từ 1 đến 199 toàn tỉnh.
 - Có học sinh đạt giải Olympic HSG lớp 8 cấp huyện.
 - Có sản phẩm tham gia các cuộc thi do Sở GDĐT, Phòng GDĐT tổ chức.
 - Không có GV, HS vi phạm pháp luật, bạo lực học đường, tệ nạn XH.
 - Duy trì xây dựng trường chuẩn quốc gia.
 - Điểm đánh giá thực hiện nhiệm vụ năm học đạt từ 65đ trở lên.
- Đề nghị Chủ tịch UBND huyện khen thưởng tập thể và cá nhân.
 - Các trường xếp thứ từ 1 đến 100 toàn tỉnh thi vào lớp 10 THPT;
 - Các tập thể có kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học xếp từ 1 đến 9;
 - Các cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chuyên môn của cấp học.